

BIỂU PHÍ CHỨNG NHẬN LÃNH SỰ

Loại tiền : phí chứng nhận lãnh sự (đô la Mỹ)
phí dịch vụ (Việt Nam đồng)

Loại hình chứng nhận lãnh sự	Các loại phí thu								
	Phí chứng nhận lãnh sự (Đô la Mỹ)			Phí dịch vụ (Việt Nam đồng, bao gồm thuế GTGT)					
	(Thu hộ Đại Sứ Quán)			Loại thường	Loại nhanh	Loại khẩn	Loại VIP	Loại nhanh VIP	Loại khẩn VIP
	Loại thường	Loại nhanh	Loại khẩn						
Chứng nhận lãnh sự (văn bản dân sự)	20	45	57	519,000	1,168,000	1,480,000	1,220,000	1,869,000	2,181,000
Chứng nhận lãnh sự (văn bản thương mại)	40	65	77	1,038,000	1,687,000	1,999,000	1,739,000	2,388,000	2,700,000
Chứng nhận lãnh sự cho công dân Trung Quốc (văn bản dân sự)	8	33	45	208,000	857,000	1,168,000	909,000	1,558,000	1,869,000
Chứng nhận lãnh sự cho công dân Trung Quốc (văn bản thương mại)	16	41	53	415,000	1,064,000	1,376,000	1,116,000	1,765,000	2,077,000

***Lưu ý:**

- (1) Người xin thị thực phải nộp tổng phí bao gồm: phí chứng nhận lãnh sự và phí dịch vụ chứng nhận lãnh sự của trung tâm.
- (2) Phí dịch vụ chứng nhận lãnh sự sẽ được trung tâm thu vào ngày nộp đơn xin chứng nhận lãnh sự bằng Việt Nam đồng. Bất luận kết quả xin chứng nhận lãnh sự ra sao, phí dịch vụ đã thu đều không được hoàn lại.
- (3) Phí chứng nhận lãnh sự được trung tâm thu hộ cho Đại sứ quán Trung Quốc. Khi người nộp đơn đến lấy kết quả, phí chứng nhận lãnh sự sẽ được thu bằng đồng Đô la Mỹ. Số tiền thực tế phải nộp tùy thuộc vào việc phê duyệt của Đại sứ quán Trung Quốc.
- (4) Xin loại khẩn cần được sự phê chuẩn của cán bộ lãnh sự Đại sứ quán, và phải nộp các loại phí liên quan cho dịch vụ khẩn.